

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Linh;

Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Hà Trần Q (Q Tương), sinh năm 1977, tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án: Tại Bản án số: 48/2013/HSST ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo Q 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Tại Bản án số: 69/2014/HSST ngày 22/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Q 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Tại Bản án số: 168/2016/HSST ngày 29-11-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Q 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 1998 đến năm 2016 đã 05 lần bị Tòa án nhân dân các cấp kết án về các tội “Trộm cắp

tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Cố ý gây thương tích” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 16-6-2019 cho đến nay. “có mặt”.

- *Người bị hại:* Anh Hà Đông N, sinh năm 1998. “có mặt”

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Tấn K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “có mặt”

Chị Hà Lê Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 10/3/2019, do cần tiền đánh bạc nên lợi dụng lúc gia đình còn ngủ say, Hà Trần Q đã lén lút lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 70B1-756.49 của cháu ruột tên Hà Đông Ng, sinh năm 1998, ngụ ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để bên hông nhà và chìa khóa xe để trên đầu tủ trong nhà rồi đẩy xe ra ngoài cổng, sau đó điều khiển xe đến khu vực ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhằm mục đích thế chấp cho Lê Tấn K. Do K không có tiền nhận thế chấp nên Q kêu K giữ dùm xe mô tô để gia đình Q đến chuộc lại. Khi gửi xe, Q nói với K là xe gia đình nên K không biết xe này do Q phạm tội mà có. Sau khi giao xe cho K, Q gọi điện thoại cho chị ruột tên Hà Lê Th nói dối đã thế chấp xe cho K với số tiền 10.000.000 đồng và nói chị Th đi với Nguyễn Hoàng G đến gặp K để chuộc lại xe rồi vào quán cà phê gần đó ngồi chờ. Sau đó, chị Th và anh G đến gặp K để chuộc lại xe, K nhận từ Giang 7.000.000 đồng và giao xe, K đưa đủ số tiền đã nhận cho Q. Q tiêu xài hết số tiền trên rồi bỏ trốn. Ngày 10/3/2019, Nghi trình báo sự việc mất trộm xe đến cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 17/KL-HĐĐG ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển số 70B1-756.49, số khung 2605GY326116, số máy KC26E1172047, xe đăng ký lần đầu ngày 13/4/2018 có giá thị trường tại thời điểm ngày 10/3/2019 là 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSCT ngày 10 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Hà Trần Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Đông N đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Q đã có hành vi lén lút lấy tài sản là xe mô tô của anh Hà Đông Nghi có trị giá 30.000.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 04 đến 05 năm tù.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ, ngày 10-3-2019, lợi dụng lúc gia đình đang ngủ say, bị cáo Q đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô của anh Hà Đông N có trị giá là 30.000.000 đồng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tái phạm theo Bản án số: 168/2016/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được Luật hình sự bảo vệ, ảnh

hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị, nhưng với bản tính lười lao động, bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 1998 đến năm 2016 đã 05 lần bị Tòa án nhân dân các cấp kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Cố ý gây thương tích” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Hà Đông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Lê Tấn K đã có hành vi giữ xe và nói dối với chị Th (chị của bị cáo Q) về việc Q đã thế chấp xe và yêu cầu chị Th giao số tiền 10.000.000 đồng theo đề nghị của bị cáo, nhằm giúp Q tiêu thụ tài sản. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi nhận giữ xe, bị cáo chỉ nói là xe của gia đình (xe nhà) bị cáo nên K không biết xe là do bị cáo lấy trộm của anh Hà Đông N, hơn nữa anh K làm nghề sửa xe (không kinh doanh dịch vụ cầm đồ) vì quen biết nên mới đồng ý giúp bị cáo Q tiêu thụ tài sản mà không vì mục đích vụ lợi và thực tế K cũng không nhận được lợi ích vật chất từ bị cáo Q hay người nào khác, nên hành vi của K chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành và Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không khởi tố, điều tra, truy tố đối với Lê Tấn K là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên để răn đe, giáo dục K nói riêng và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị Trưởng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh căn cứ Điều 15 và Điều 66 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tấn K là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Trần Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Trần Q** (Q Tương) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Trần Q (Q Tương) **03** (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 16 tháng 6 năm 2019.

2. Kiến nghị Trưởng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tấn K theo quy định tại Điều 15 và Điều 66 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hà Trần Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Linh

Thái Văn Lộc

Phan Thị Phương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương